

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày 21 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Kiều Thị Thắng

Bà Hoàng Thị Hanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Đào Quân H, sinh ngày 20/9/1999; nơi cư trú: Thôn N 1, xã A, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Mạnh H2 và bà Phạm Thị T; Có vợ là Vĩ Thị X và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 14/03/2017 Tòa án nhân dân huyện TD, xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, về tội “trộm cắp tài sản”. Ngày 19/5/2017, đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Ngày 14/9/2018, chấp hành xong thời gian thử thách án treo.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/10/2021 cho đến nay (có mặt).

- Người bị hại: Anh Vương Văn H1, sinh năm 1996 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Bùi Văn K, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường K, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1979 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn N 1, xã A, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đào Quân H là đối tượng nghiện chất ma túy và có nhân thân xấu, Huy không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. H và anh Vương Văn H1 là người cùng xã, có mối quan hệ quen biết từ trước, thỉnh thoảng H đến quán cắt tóc do anh H1 làm chủ, địa chỉ thôn P, xã A, huyện TD để cắt tóc. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 16/10/2021, H đến quán cắt tóc của anh H1 để cắt tóc. Khi đang ngồi cắt tóc, H nhìn thấy trước cửa quán cắt tóc của anh H1 có 01 chiếc xe mô tô BKS 88K1-314.86, loại xe Air Blade, nhãn hiệu Honda, H biết chiếc xe mô tô này là tài sản của anh H1. Do không có tiền để mua ma túy đá sử dụng cho bản thân và tiêu sài cá nhân nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh H1. Thực hiện ý định, H nói với anh H1 cho mượn chiếc xe mô tô BKS 88K1-314.86 để về nhà đón con gái lên cắt tóc và sẽ trả xe ngay cho anh H1, anh H1 tin tưởng H nên đã đồng ý và đưa chìa khóa và giao xe mô tô cho H sử dụng. Sau khi nhận được xe mô tô H không về nhà đón con gái lên quán anh H1 để cắt tóc như đã nói với anh H1 mà điều khiển xe mô tô BKS 88K1-314.86 đến thẳng hiệu cầm đồ của anh Bùi Văn K ở tổ dân phố M, phường K, thành phố VY để thỏa thuận và bán chiếc xe mô tô BKS 88K1-314.86 cho anh K với số tiền 10.800.000 đồng. Sau khi bán xe cho anh K và nhận tiền của anh K, H đi mua ma túy sử dụng cho bản thân và chi tiêu cá nhân hết số tiền 10.800.000đ rồi bỏ trốn. Không thấy H mang xe đến trả nên anh H1 đã nhiều lần liên hệ với H nhưng H vắng mặt tại địa phương nên không gặp được. Đến ngày 20/10/2021, H gọi điện thoại cho anh H1 nói là đã bán xe, không trả được xe cho anh H1 và thông tin cho anh H1 biết địa chỉ đã bán xe. Ngày 20/10/2021, anh H1 có đơn trình báo Công an huyện TD để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 21/10/2021, anh H1 đến gặp Bùi Văn K và mua lại chiếc xe mô tô BKS 88K1-314.86 với giá 10.800.000 đồng rồi tự nguyện giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD để phục vụ hoạt động điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 47 ngày 29/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TD, kết luận: 01 xe mô tô BKS 88K1-314.86, loại xe Air Blade, nhãn hiệu Honda (đăng ký xe năm 2017), tại thời điểm tháng 10/2021, có trị giá 24.500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Đào Quân H khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy đá nhiều năm nay, không từ bỏ được, thường xuyên đi lang thang, không có nghề nghiệp nên không có thu nhập. Ngày 16/10/2021, H đến quán cắt tóc của anh H1 để cắt tóc thì nảy sinh ý định mượn và bán chiếc xe mô tô của anh H1 để lấy tiền mua ma túy đá sử dụng và tiêu sài cá nhân.

Quá trình điều tra xác định, anh Bùi Văn K và bị cáo Đào Quân H là bạn bè ngoài xã hội và có mối quan hệ quen biết từ trước. Trước, trong và sau khi H thực hiện hành lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh H1, anh K và H không bàn bạc, thống nhất và hứa hẹn về việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Anh K không biết chiếc xe mô tô mua của H là tài sản do H phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đặt ra xem xét xử lý hình sự đối với anh K.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H ở thành phố VY, theo khai báo của Đào Quân H, H mua ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Do H không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này nên cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD chưa có cơ sở để điều tra, khi nào làm rõ đề cập xử lý sau.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển kiểm soát 88K1-314.86, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Vương Văn H1, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H1.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 10.800.000 đồng, anh H1 bỏ ra mua lại của anh K xe mô tô BKS 88K1- 314.86 đã được bà Phạm Thị T (mẹ bị cáo H) trả lại anh H1. Anh H1 đã nhận đủ tiền, không có bất cứ đề nghị gì khác về dân sự và đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H. Bà T không đề nghị H trả cho bà số tiền 10.800.000đ.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKSTD ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố bị cáo Đào Quân H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị tuyên bố bị cáo Đào Quân H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị xử phạt Đào Quân H từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam. Do Đào Quân H không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến

vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đào Quân H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 16/10/2021, tại quán cắt tóc của anh Vương Văn H1 ở thôn P, xã A, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, Đào Quân H đã đưa ra những thông tin gian dối, không đúng sự thật để chiếm đoạt 01 xe mô tô Air Blade, nhãn hiệu Honda, BKS 88K1- 314.86 của anh H1; trị giá tài sản chiếm đoạt là 24.500.000 đồng.

[3] Hành vi nêu trên của Đào Quân H đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện TD, xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, về tội “trộm cắp tài sản”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; tác động đến gia đình để bồi thường cho người bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị

cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với anh Bùi Văn K, quá trình điều tra xác định ngày 16/10/2021, khi mua xe mô tô BKS 88K1- 314.86 của H, anh K không biết là tài sản do H lừa đảo chiếm đoạt mà có. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD không đề cập xử lý về hình sự đối với anh K là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H ở thành phố VY, theo khai báo của Đào Quân H, H mua ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Do H không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này nên cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD chưa có cơ sở để điều tra, khi nào làm rõ đề cập xử lý sau là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 xe mô tô BKS: 88K1-314.86, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Vương Văn Hưng, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H1, sau khi nhận lại tài sản anh H1 không có yêu cầu, đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 10.800.000đồng, anh H1 bỏ ra mua lại của anh K xe mô tô BKS 88K1- 314.86 đã được bà Phạm Thị T (mẹ bị cáo H) trả lại anh H1. Bà T không đề nghị Đào Quân H trả cho bà số tiền 10.800.000đ, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Đào Quân H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đào Quân H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đào Quân H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 21/10/2021.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Đào Quân H phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện TD;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện TD;
- Lưu HS,VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hạnh

